

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HSST
Ngày: 11/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hà

Ông Dương Xuân Đỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Khắc C** - Sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trịnh Khắc T và bà: Đặng Thị S. Vợ: Nguyễn Thị G (Bỏ đi biệt tích từ năm 2014), có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 21/6/2018. Tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 369 ngày 19/6/2018 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn Đ, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Nhật L, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Đ, Xã M, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Khắc C làm phụ xe, bốc vác thuê cho nhà ông Phạm Văn M, sinh năm 1952, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, Hà Nội. Tối ngày 14/6/2018, Trịnh Khắc C ăn cơm tại nhà ông M rồi ở lại xem lễ khai mạc World Cup 2018 và trận bóng đá giữa Nga với Ả Rập Xê Út. Khoảng 20 giờ cùng ngày, ông Phạm Văn K, sinh năm 1964, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, Hà Nội điều khiển xe máy Honda Airblade, sơn màu đen, BKS: 29S1 – 758.51 đến nhà ông Phạm Văn M xem bóng đá. Ông K dựng xe ở sân, không khóa cổ, không khóa càng.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Trịnh Khắc C đi vệ sinh phát hiện chiếc xe máy Honda Airblade của ông K không khóa cổ, không khóa càng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi đi vệ sinh xong, thấy mọi người đang tập trung xem bóng đá, C dắt chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 29S1 – 758.51 của ông Phạm Văn K ra sân bóng đá thôn Đ, xã M (cách cổng nhà ông M khoảng 30 mét) cất giấu giữa 02 chiếc xe ô tô tải đang đỗ rồi quay lại xem bóng đá, chờ lúc vắng người sẽ mang xe máy đi tiêu thụ.

Khoảng 22 giờ 45 phút (hết hiệp 1 trận bóng đá), ông K phát hiện mất xe máy nên hô hoán mọi người tìm giúp nhưng không thấy. Ông K gọi điện cho con trai là Phạm Nhật Linh đến đón và đưa đến công an huyện A trình báo. Còn C thì đi về nhà mình.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày (kết thúc trận bóng đá), Trịnh Khắc C quay lại sân bóng đá thôn Đ dắt chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 29S1 – 758.51 đi tiêu thụ. Khi đi qua quán bia 68 thuộc thôn Đ, xã M (cách sân bóng đá Đại Đồng khoảng 300 mét) thì bị anh Phạm Nhật L (con trai ông K) cùng các anh Lưu Hoàng T (sinh năm 1995), Vương Ngọc Q (sinh năm 1987), Nguyễn Tuấn Ah (sinh năm 1996) đều trú tại: Thôn Đ, Xã M, huyện A và anh Đỗ Minh K (sinh năm 1992, tạm trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A) đang ngồi uống bia phát hiện, giữ lại đưa đến công an huyện A giải quyết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade, BKS: 29S1 – 758.51 của ông K bị chiếm đoạt trị giá 43.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Khắc C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Vật chứng tạm giữ của Trịnh Khắc C là: 01 (một) xe máy Honda Airblade, màu đen, BKS: 29S1 – 758.51.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, BKS: 29S1 – 758.51, đăng ký xe mang tên anh Phạm Nhật L (con trai ông K). Kết quả điều tra xác định: Tối 14/6/2018, ông K mượn xe của anh L đi đến nhà ông M xem bóng đá thì bị trộm cắp. Ngày 19/6/2018, cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho ông Phạm Văn K. Ông K, anh L không đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 122/VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trịnh Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS: 29S1 – 758.51 của ông Phạm Văn K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, năm 2015, xử phạt: Trịnh Khắc C với mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 14/6/2018 tại nhà ông Phạm Văn M ở thôn Đ, xã M, huyện A, Hà Nội, Trịnh Khắc C có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade, màu đen, BKS: 29S1 – 758.51 của ông Phạm Văn K trị giá 43.000.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Khắc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Bị cáo nhất thời nảy sinh thực hiện hành vi phạm trộm). Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định, vợ bỏ đi biệt tích từ năm 2014, hiện bị cáo là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 chiếu cố cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lao động và nuôi các con còn nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật..

{3} Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

{4} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Khắc C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Trịnh Khắc C 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Trịnh Khắc C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện A, thành phố Hà Nội thì Ủy ban nhân dân xã M, huyện A có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự huyện A để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện A, thành phố Hà Nội thì cơ quan thi hành án hình sự huyện A có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án treo theo quy định của Luật thi hành án Hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

